

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC**  
**BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 9, 32, 33, 34, 35 và 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị D, anh Nguyễn Trung B và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 3 năm 2022

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị D và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

**\*Người khởi kiện:** Chị Trần Thị D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Riều, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B.

**\*Người bị kiện:** Anh Nguyễn Trung B, sinh năm 1985

HKTT: Phố Trần Đăng Ninh, thị trấn B Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn Riều, xã Dĩnh Trì, thành phố B, tỉnh B

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2022 cụ thể như sau:

*1.1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Trung B thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Trung B thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bình An, sinh ngày 04/8/2016 và anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Trung Kiên, sinh ngày 20/02/2015. Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Chị D và anh B có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

1.3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- UBND xã Đình Trì, thành phố B, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hằng**

